

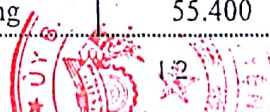
**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ**

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO NHẬN HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN QUÝ I NĂM 2021
XÃ TIỀN ĐỘNG**

(Kèm theo Quyết định số 684 /QĐ-UBND ngày 09 / 02 /2021 của UBND huyện Tứ Kỳ)

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên chủ hộ	Nơi ở (thôn - xã)	Mức hỗ trợ / tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ	Trong đó	
						Kỳ này	Kỳ trước chưa trả chuyển sang
1	Nguyễn Thị Lụa	Đồng Tâm - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
2	Phạm Thị Chiền	Đồng Tâm - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
3	Bùi Thị Tân	Đồng Tâm - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
4	Phạm Thị Nuôi	Đồng Tâm - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
5	Trần Thị Xoan	Đồng Tâm - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
6	Hoàng Văn Thanh	Đồng Tâm - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
7	Bùi Thị Rũ	Đồng Tâm - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
8	Phạm Thị Hận	Đồng Tâm - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
9	Phạm Thị Ngạch	Hòa Nhuệ - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
10	Phạm Thị Bổng	Hòa Nhuệ - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
11	Phạm Thị Ngân	Hòa Nhuệ - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
12	Phạm Thị Động	Hòa Nhuệ - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
13	Phạm Thị Bội	Hòa Nhuệ - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
14	Phạm Thị Bội	Hòa Nhuệ - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
15	Phạm Thị Thùy	Hòa Nhuệ - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
16	Nguyễn Thị Linh	Đoàn Khê - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
17	Đặng Thị Lựu	Đoàn Khê - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
18	Nguyễn Thị Yên	Đoàn Khê - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
19	Nguyễn Đức Triệu	Đoàn Khê - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
20	Nguyễn Văn Mơ	Đoàn Khê - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0



TT	Họ và tên chủ hộ	Nơi ở (thôn - xã)	Mức hỗ trợ / tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ	Trong đó	
						Kỳ này	Kỳ trước chưa trả chuyển sang
21	Đào Xuân Hoạch	Đoàn Khê - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
22	Nguyễn Văn Dự	Đoàn Khê - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
23	Đào Thanh Lư	Đoàn Khê - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
24	Nguyễn Đăng Tuấn	Đoàn Khê - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
25	Phạm Thị Hai	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
26	Nguyễn Thị Mỹ	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
27	Nguyễn Thị A	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
28	Phạm Thị Bội	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
29	Nguyễn Thị Phiêu	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
30	Nguyễn Thị Thịnh	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
31	Nguyễn Thị Ân	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
32	Nguyễn Thị Lưu	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
33	Nguyễn Văn Thị	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
34	Đặng Văn Trung	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
35	Nguyễn Thị Rạng	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
36	Nguyễn Thị Lợi	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
37	Phạm Thị Dung	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
38	Phùng Xuân Hưng	Quan Lộc - Tiên Động	55.400	3	166.200	166.200	0
Tổng cộng					6.315.600	6.315.600	0

Ấn định:

- Số hộ: 38 hộ
 - Số tiền: 6.315.600 đồng
 - Bằng chữ: Sáu triệu ba trăm mười lăm nghìn sáu trăm đồng